

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
(Lần thứ năm)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công Ty**”) ký ngày 25/04/2014, được sửa đổi và bổ sung ngày 20/08/2014, ngày 27/4/2015, ngày 20/7/2015 và ngày 21/7/2015 (“**Điều lệ**”); và
- Căn cứ Nghị quyết số 382/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 01/04/2016,

Điều 1: Điều 1.1 (b), (i) và (j) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều Lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 -
 - b. “Luật Doanh Nghiệp” có nghĩa là có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).”
 -
 - i. “Pháp Luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).”
 -
 - j. “Cổ Đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty.”

Điều 2: Điều 2.4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty

4. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty:
 - a. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc là người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
 - b. Mỗi người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công Ty, đại diện cho Công Ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

- c. Trường hợp Công Ty thay đổi bất kỳ người đại diện theo pháp luật, Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công Ty theo quy định của Pháp Luật, bao gồm xin chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).”

Điều 3: Điều 5.6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Vốn Điều Lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác

.....

6. Việc phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả các Cổ Đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi Cổ Đông sẽ được thực hiện theo các quy định của Luật Chứng Khoán và các quy định của Pháp Luật có liên quan.”

Điều 4: Điều 5.7 (c) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Vốn Điều Lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác

.....

7. Hội Đồng Quản Trị quyết định giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách kế toán của Công Ty tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

.....

- c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số Cổ Đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trừ khi Pháp Luật có quy định khác hoặc cơ quan có thẩm quyền có chấp thuận khác;”

Điều 5: Điều 11.2 (h) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Quyền của Cổ Đông

.....

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

.....

- h. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh Nghiệp; và”

Điều 6: Điều 13.3 (e), Điều 13.4 (b) và Điều 13.4 (c) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 13. Đại Hội Đồng Cổ Đông

.....

3. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường trong một trong các trường hợp sau:

.....

- e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát; và

.....

4. Triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường

.....

- b. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 13.4(a) nêu trên thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban Kiểm Soát phải thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- c. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 13.4(b) nêu trên thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Điều 13.3(d) của Điều Lệ này có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.”

Điều 7: Điều 14.1 (o) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 1. Đại Hội Đồng Cổ Đông có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - o. Quyết định việc Công Ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Điều 34.4 của Điều Lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất;”

Điều 8: Điều 17.3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 17. Triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 3. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được gửi cho tất cả các Cổ Đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và trên website của Công Ty. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được gửi ít nhất mười ngày, hoặc một thời hạn dài hơn theo quy định của Pháp Luật, trước ngày họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử của Công Ty để các Cổ Đông có thể tiếp cận các tài liệu họp đó.”

Điều 9: Điều 21.2 và Điều 21.4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 21. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 2. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ Đông. Hội Đồng Quản Trị phải đảm bảo gửi và công bố tài liệu cho các Cổ Đông trong một thời gian hợp lý để các Cổ Đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười ngày trước ngày

hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến hoặc một thời hạn khác dài hơn theo quy định của Pháp Luật.

.....
4. *Cổ Đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công Ty theo một trong các hình thức sau đây:*

a. *Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;*

b. *Gửi fax. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.*

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.”

Điều 10: Điều 24.4 (a) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị

.....
4. *Thành viên Hội Đồng Quản Trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:*

a. *Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;”*

Điều 11: Điều 25.4 (c) và (d) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị

.....
4. *Những vấn đề sau đây phải được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn:*

.....
c. *Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công Ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 14.1.(l), (o) và Điều 34.4(b) của Điều Lệ này;*

d. *Việc Công Ty phát hành trái phiếu hoặc các công cụ nợ khác; việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công Ty; việc thực hiện các khoản bồi thường của Công Ty;”*

Điều 12: Điều 28.4, 28.7, 28.8 và 28.11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 28. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị

.....
4. *Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nêu tại Điều 28.3 trên đây phải được tiến hành trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì*

Chủ Tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; và trong trường hợp đó, những người đề nghị tổ chức cuộc họp theo quy định tại Điều 28.3 trên đây có thể tự mình triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.

-
7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được làm bằng văn bản và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị được đăng ký tại Công Ty.

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm Soát Viên như đối với các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Kiểm Soát Viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị được coi là họp lệ và được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại Điều này, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được coi là họp lệ nếu có hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp.

Thành viên Hội Đồng Quản Trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác dự họp theo quy định tại Điều Lệ này.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

-
11. Biểu quyết đa số: Các nghị quyết hoặc quyết định của Hội Đồng Quản Trị sẽ được thông qua khi có ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ Tịch sẽ là lá phiếu quyết định.”

Điều 13: Điều 34.2 (b) và đoạn mở đầu của Điều 34.4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

.....

2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội Đồng Quản Trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan biểu quyết tán thành. Nội dung các thông tin cần thông báo bao gồm:

.....

b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.”

.....

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty và các đối tượng sau đây:

- Cổ Đông, đại diện ủy quyền của Cổ Đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và Người Có Liên Quan của họ;
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Có Liên Quan của họ;
- Doanh nghiệp mà thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
- Doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ;

sẽ không bị vô hiệu, nếu:”

Điều 14: Điều 36.1 và Điều 36.3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 36. Thành viên Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm Soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm Soát;
- b. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm Soát; và
- c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm Soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông.

.....

3. Các thành viên của Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể không mang quốc tịch Việt Nam. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Thành viên Ban Kiểm Soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công Ty; không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công Ty;
- d. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty;
- e. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- f. Trưởng Ban Kiểm Soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công Ty; và
- g. Các tiêu chuẩn và điều kiện bắt buộc khác theo quy định của Pháp Luật.”

Điều 15: Điều 37.1 và Điều 37.3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 37. Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các quy định của Pháp Luật liên quan và Điều Lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:”
.....
3. Ban Kiểm Soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm Soát. Ban Kiểm Soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm Soát.”

Điều 16: Điều 48.1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 48. Con dấu

1. Hội Đồng Quản Trị có quyền quyết định Công Ty có thể có nhiều hơn một con dấu theo quy định của Pháp Luật.”

Điều 17: Phụ lục sửa đổi Điều lệ lần thứ năm này thay thế các điều khoản tương ứng của Điều lệ và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các điều khoản khác của Điều lệ vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..1.. tháng ..4.. năm 2016

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN ĐĂNG QUANG

...T.C.P.★